|  |  |
| --- | --- |
| **CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NHA TRANG**-----------🙦 🏵 🙤---------- | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc-----------🙦 🏵 🙤----------*Nha Trang, ngày 30 tháng 06 năm 2021* |

**TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

*V/v: Điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Nha Trang*

*(Sửa đổi, bổ sung lần 3)*

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

* *Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020* ***(“Luật Doanh nghiệp”);***
* *Căn cứ Điều lệ của Công Ty Cổ Phần Cảng Nha Trang thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 30/06/2016* ***(“Công ty”).***

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua bản dự thảo Điều lệ mới (sửa đổi lần 3) thay cho Điều lệ cũ (sửa đổi, bổ sung lần 2) theo bản tổng hợp nội dung đề xuất, sửa đổi bổ sung Điều lệ kèm theo với các phần sửa đổi làm rõ hoặc điều chỉnh căn cứ theo Luật Doanh nghiệp.

 Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và cho ý kiến biểu quyết thông qua Bản dự thảo Điều lệ sửa đổi lần 3 và giao cho Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm chỉ đạo việc rà soát, hoàn thiện và ký ban hành bản Điều lệ sửa đổi, bổ sung theo quy định.

Điều lệ sửa đổi bổ sung có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Trân trọng cảm ơn.

|  |  |
| --- | --- |
| *Nơi nhận:**- Như trên;* *- Lưu VP;* | **TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ****CHỦ TỊCH****Đặng Thanh Thuỷ** |

**GIẢI TRÌNH THAY ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NHA TRANG**

*(Kèm theo Tờ trình số /TTr – HĐQT ngày tháng năm 2021)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Điều khoản** | **Nội dung hiện hành** | **Nội dung bổ sung, sửa đổi**  | **Lý do sửa đổi bổ sung** |
| **I** | **Bố cục Điều lệ** | 21 Chương60 Điều | 17 Chương52 Điều | - Sửa đổi, cập nhật các quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2021);- Sắp xếp, tinh gọn lại nội dung Điều lệ;- Bảo đảm Điều lệ có đầy đủ nội dung theo quy định của pháp luật. |
| **II** | **Nội dung** |  |  |  |
| **1** | **Định nghĩa** |  | * Xóa bỏ định nghĩa “*Chủ sở hữu phần vốn Nhà nước”.*
* Cập nhật các định nghĩa khác phù hợp với cấu trúc, nội dung Điều lệ.
 | Cập nhật quy định Luật doanh nghiệp năm 2020 và theo cấu trúc mới của Điều lệ. |
| **2** | **Các quy định về chứng khoán** | Quy định liên quan đến chứng khoán tại:- Khoản 7, 8, 9 **Điều 5. Điều lệ**- **Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác**- Khoản 1, 6 **Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần**- Điểm b khoản 3 **Điều 17. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông****-** Khoán 2 **Điều 27. Hội đồng quản trị, thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị****-** Điểm h Khoản 3 **Điều 29. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị**- Khoản 7, 8 Điều 46. Phân phối lợi nhuận- **Điều 50. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý****- Điều 51. Báo cáo thường niên****...** | * Xóa bỏ các các quy định liên quan đến phát hành chứng khoán
 | Do Công ty CP Cảng Nha Trang không còn là công ty đại chúng theo quy định của pháp luật nên không phát hành chứng khoán. |
| **3** | **Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông** |  | Bổ sung nghĩa vụ bảo mật thông tin được Công ty cung cấp:**Điểm d Khoản 8.2 Điều 8:**“*Bảo mật các thông tin được Công Ty cung cấp theo quy định tại Điều Lệ và Pháp Luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công Ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác*” | Bổ sung quy định Luật doanh nghiệp năm 2020 |
| **4** | **Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông** |  | Bổ sung quyền của Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông sở hữu từ 05% tổng số Cổ Phần phổ thông trở lên**Khoản 10.3 Điều 10:***10.3 Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông sở hữu từ 05 % tổng số Cổ Phần phổ thông trở lên ngoài các quyền và nghĩa vụ quy định tại Khoản 10.2 và Khoản 10.5 của Điều này còn có các quyền sau:**a. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua HĐQT và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty;**b. Yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ trong các trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 115 Luật Doanh Nghiệp;**c. Yêu cầu BKS kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công Ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và tuân theo các quy định của Điểm c Khoản 2 Điều 115 Luật Doanh Nghiệp; và**d. Các quyền khác theo quy định của Điều Lệ này và Luật Doanh Nghiệp.* | Bổ sung quy định Luật doanh nghiệp năm 2020 |
| **5** | **Quyền dự họp ĐHĐCĐ** |  | Quy định rõ về việc uỷ quyền cho người đại diện cá nhân, tổ chức đại diện dự họp ĐHĐCĐ:**Điều 21:***Việc uỷ quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp ĐHĐCĐ phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo mẫu của Công ty hoăc quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền. Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp* | Cập nhật quy định Luật doanh nghiệp năm 2020 |
| **6** | **Thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ** | **Điều 23. Điều kiện thông qua các quyết định của Đại hội đồng cổ đông** *1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:**a. Thông qua báo cáo tài chính năm;**b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;**c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc điều hành.**2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).* | **Khoản 24.4 và 24.5 Điều 24**. **Thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ:***24.4 Các Nghị quyết của ĐHĐCĐ sẽ được thông qua khi:**a. Trừ các trường hợp quy định tại đoạn Điểm b, Khoản 24.4 dưới đây, các Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua khi được số Cổ Đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các Cổ Đông dự họp tán thành.**b. Nghị quyết về các vấn đề sau đây được thông qua nếu được số Cổ Đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả các Cổ Đông dự họp tán thành:**(i) Loại Cổ Phần và tổng số Cổ Phần của từng loại;**(ii) Thay đổi ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh;**(iii) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công Ty.**(iv) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công Ty;**(v) Tổ chức lại hoặc giải thể Công Ty.**24.5 ĐHĐCĐ thông qua mọi quyết định thuộc thẩm quyền dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản và trong trường hợp này, Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua nếu được số Cổ Đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.* | Cập nhật quy định Luật doanh nghiệp năm 2020 |
| **7** | **Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT** | ***Điều 27. Hội đồng quản trị, thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị****1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.**2. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.**3. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.* | ***ĐIỀU 27. THÀNH PHẦN VÀ NHIỆM KỲ*** *27.1 Số thành viên của HĐQT sẽ không ít hơn ba (03) người và không nhiều hơn mười một (11) người. Thành viên của HĐQT không nhất thiết phải là Cổ Đông của Công Ty hoặc có quốc tịch Việt Nam và cần đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 30 Điều Lệ này, Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh Nghiệp và Pháp Luật liên quan tại từng thời điểm.* *27.2 Nhiệm kỳ của HĐQT không quá năm (05) năm và có thể được được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.* *27.3 HĐQT của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi HĐQT mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.**27.4 Trường hợp có thành viên HĐQT được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ HĐQT.**27.5 Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên HĐQT:**a. ĐHĐCĐ miễn nhiệm thành viên HĐQT trong các trường hợp sau:**(i) Không có đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh Nghiệp.**(ii) Có đơn từ chức và được chấp thuận.**b. ĐHĐCĐ bãi nhiệm thành viên HĐQT trong trường hợp thành viên HĐQT không tham gia các hoạt động của HĐQT trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.**c. Khi xét thấy cần thiết, ĐHĐCĐ có quyền quyết định thay thế thành viên HĐQT, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT ngoài các trường hợp quy định tại điểm a, điểm b Khoản này mà không cần phải có lý do cụ thể.**27.6. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ để bầu bổ sung thành viên HĐQT trong trường hợp sau:**a. Số thành viên HĐQT bị giảm quá một phần ba (1/3). Trường hợp này, HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba.**b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a, ĐHĐCĐ bầu thành viên mới thay thế thành viên HĐQT đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.* | Cập nhật quy định Luật doanh nghiệp năm 2020 và căn cứ vào tình hình hoạt động thực tế của công ty. |
| **8** |  | Điều 28:*1.Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:**a.Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật này;**b.Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác.**c.Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.**d.Thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.**2.Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác:**a.Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.**b.Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;**c.Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;**d.Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;**e.Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.**3.Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị đó trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.* | **ĐIỀU 30. TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN LÀM THÀNH VIÊN HĐQT** *Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:**a. Không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh Nghiệp.**b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành nghề của Công Ty và không nhất thiết phải là Cổ Đông của Công Ty.**c. Thành viên HĐQT Công Ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác.* | Căn cứ vào tình hình nhân sự và hoạt động thực tế của công ty. |
| **9** | **Tổng Giám đốc** | Điều 36:*Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là ba (03) năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm* | Khoản 33.2 Điều 33:*33.2 Tổng Giám đốc có thể kiêm nhưng không nhất thiết là Chủ tịch HĐQT. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là năm (05) năm, trừ khi HĐQT có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế.* | Căn cứ vào tình hình nhân sự và hoạt động thực tế của công ty. |
| **10** | **Ban kiểm soát** | **Khoản 1 Điều 39:***1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.* | **Khoản 37.1 Điều 37:** *BKS có từ ba (03) đến năm (05) thành viên, nhiệm kỳ của KSV không quá năm (05) năm và KSV có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế***Khoản 37.5 Điều 37:***BKS phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty* | Căn cứ vào tình hình nhân sự và hoạt động thực tế của công ty. |
| **11** | **Con dấu của Công ty** | **Điều 53:***1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.**2. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.* | **ĐIỀU 45. DẤU CỦA CÔNG TY** *Tại từng thời điểm, Tổng Giám đốc quyết định dấu của Công Ty với các thông tin như sau.**45.1. Hình thức dấu:**Dấu hình tròn, kích cỡ (3,6 cm), mầu mực dấu đỏ và Công ty có một mẫu dấu thống nhất về nội dung, hình thức và kích thước.**45.2. Nội dung dấu:**Nội dung dấu phải thể hiện những thông tin sau đây:**- Tên Công ty;**- Mã số doanh nghiệp;**- Lo go (nếu có)**45.3. Số lượng dấu: Tổng Giám đốc quyết định số lượng dấu tùy thuộc vào nhu cầu của Công ty tại từng thời điểm.**45.4. Tổng Giám đốc, người đại diện theo pháp luật Công Ty chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng Dấu phù hợp với quy định Pháp luật hiện hành.* | Sửa đổi theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020.Sửa thuật ngữ “con dấu” thành “dấu”. |
| **12** | **Các nội dung cập nhật, sửa đổi khác** |  | - Cập nhật các căn cứ pháp lý, các Điều, khoản mới theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020;- Các nội dung tại Điều lệ đã được cập nhật, bổ sung phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp |  |